

Kiên Giang, ngày 28 tháng 8 năm 2024

KẾT LUẬN
Về việc thanh tra Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh Hiệp

Thực hiện Quyết định số 24/QĐ-TTGSNH ngày 11/07/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) Chi nhánh tỉnh Kiên Giang về việc thanh tra Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) Vĩnh Hiệp, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại đơn vị từ ngày 22/07/2024 đến ngày 16/08/2024 (20 ngày làm việc trực tiếp tại đơn vị);

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 26/08/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra,

Kết luận như sau:

I. Khái quát chung

1. Về giấy phép hoạt động

QTDND Vĩnh Hiệp được thành lập và đi vào hoạt động theo Giấy phép số 004/NH-GP ngày 25/02/1994 do Giám đốc NHNN chi nhánh tỉnh Kiên Giang cấp. Đơn vị hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700172454 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp (đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 29/07/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 24/4/2024). Vốn điều lệ đến 31/05/2024 là 6.500 triệu đồng.

Mạng lưới hoạt động của đơn vị gồm: 01 trụ sở chính đặt tại khuôn viên UBND phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Địa bàn hoạt động theo giấy phép là: Phường Vĩnh Hiệp.

2. Về tình hình tài chính

Đến 31/05/2024, tổng số thành viên tại QTDND Vĩnh Hiệp là 1.159 thành viên với tổng nguồn vốn hoạt động là 95.277 triệu đồng. Trong đó: Vốn điều lệ đạt 6.500 triệu đồng, chiếm 6,82% tổng nguồn vốn; Các quỹ đạt 3.190 triệu đồng, chiếm 3,35% tổng nguồn vốn, vốn vay Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam Chi nhánh Kiên Giang 0 triệu đồng; Huy động tiền gửi của dân cư là 83.491 triệu đồng, chiếm 87,63% tổng nguồn vốn; Vốn khác 2.096 triệu đồng, chiếm 2,20% tổng nguồn vốn.

Kết quả kinh doanh hàng năm đều lãi: Lãi sau thuế năm 2022 là 1.102 triệu đồng, năm 2023 là 1.107 triệu đồng. Chênh lệch thu nhập lớn hơn chi phí 05 tháng đầu năm 2024 là 926 triệu đồng.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Thanh tra tổ chức và hoạt động quản trị, điều hành và kiểm soát, kiểm toán nội bộ

1.1. Việc chấp hành các quy định liên quan đến nội dung hoạt động theo giấy phép

- Về nội dung hoạt động theo giấy phép: QTDND Vĩnh Hiệp hoạt động đúng theo giấy phép hoạt động theo quy định tại Giấy phép hoạt động số 004/NH-GP ngày 25/02/1994, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã quy định tại Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng (TCTD) sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Việc chấp hành quy định về những thay đổi phải được NHNN chấp thuận quy định tại Điều 29 Luật các TCTD sửa đổi, bổ sung năm 2017: Trong thời hiệu thanh tra, QTDND Vĩnh Hiệp chấp hành đúng các quy định Điều 29 Luật các TCTD quy định những thay đổi phải được NHNN chấp thuận: QTDND Vĩnh Hiệp đã thực hiện lập hồ sơ thay đổi mức vốn điều lệ là 6.500 triệu đồng theo quy định tại Điều 9 Thông tư 05/2018/TT-NHNN và NHNN chi nhánh tỉnh Kiên Giang đã có Quyết định số 55/QĐ-KGI4 ngày 11/4/2024 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động số 004/NH-GP ngày 25/02/1994 của QTDND Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

1.2. Về cơ cấu tổ chức quản lý của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban điều hành (BDH).

- HĐQT nhiệm kỳ VIII (2022-2026) được bầu tại Đại hội thành viên gồm: Chủ tịch HĐQT và 03 thành viên HĐQT, trong đó: Chủ tịch HĐQT chuyên trách, 02 thành viên HĐQT tham gia trong Ban điều hành (Giám đốc, Phó Giám đốc), 01 thành viên không chuyên trách.

- BKS nhiệm kỳ VIII (2022-2026) có 3 người gồm: Trưởng BKS là kiểm soát viên chuyên trách, đồng thời kiêm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ của QTDND Vĩnh Hiệp, 02 thành viên BKS không chuyên trách.

- BDH có 10 người (Trong đó có 02 thành viên trong HĐQT), gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và 02 kế toán viên; 02 cán bộ tín dụng, Thủ quỹ.

1.3. Về tiêu chuẩn, điều kiện của các thành viên HĐQT, BKS, BDH

Điều kiện, tiêu chuẩn của thành viên HĐQT, thành viên BKS, BDH của QTDND Vĩnh Hiệp đáp ứng theo các quy định tại Điều 20, Điều 23, Điều 24 Thông tư 04/2015/TT-NHNN ngày 31/03/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về Quỹ tín dụng nhân dân và Thông tư 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về Ngân hàng hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân và Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân.

1.4. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, BDH, BKS và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ

a) Hoạt động của HĐQT: HĐQT ban hành đầy đủ hệ thống văn bản quy định nội bộ và các quy trình nghiệp vụ để tổ chức triển khai thực hiện và kiểm soát, phòng ngừa rủi ro theo các văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng các báo cáo, văn bản trình Đại hội thành viên thường niên và ký các văn bản thuộc thẩm quyền; Duy trì tốt các cuộc họp định kỳ hàng tháng, đột xuất để nghe báo cáo về tình hình hoạt động, giải quyết các vụ việc có liên quan theo thẩm quyền; nội dung và kết luận của mỗi phiên họp HĐQT đều được ghi vào sổ họp và có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp; sau cuộc họp có ban hành Nghị quyết/Quyết định để làm cơ sở cho Bộ máy điều hành thực hiện; Chỉ đạo Giám đốc điều hành rà soát các nội dung Kiểm toán độc lập kiến nghị để khắc phục. HĐQT đã thực hiện phê duyệt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 theo thẩm quyền và triển khai cho Ban điều hành thực hiện, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Phương án về NHNN định kỳ theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, HĐQT của QTDND Vĩnh Hiệp còn để xảy ra một số tồn tại, cụ thể:

- HĐQT ban hành Quyết định về việc ký lại thẻ thành viên và sổ góp vốn của QTDND Vĩnh Hiệp ngày 26/02/2024 nhưng không có biên bản họp của HĐQT liên quan đến nội dung ký lại thẻ thành viên và sổ góp vốn, chưa bảo đảm nguyên tắc hoạt động của HĐQT theo Điều 2 Quyết định số 04/2020/QĐ-HĐQT ngày 22/5/2020 về việc ban hành Quy chế

tổ chức và hoạt động của HĐQT QTDND Vĩnh Hiệp, Khoản 1 Điều 20 Điều lệ QTDND Vĩnh Hiệp ban hành ngày 23/05/2020, Điều 5 Quyết định số 04/2020/QĐ-HĐQT ngày 22/5/2020 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh Hiệp và Khoản 2 Điều 18 Thông tư 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019).

- QTDND Vĩnh Hiệp ban hành lại mẫu sổ góp vốn (do Chủ tịch HĐQT ký) chưa đảm bảo theo mẫu sổ góp vốn được ban hành theo quy định tại Khoản 5 Điều 28 - Phụ Lục 5 Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-NHNN 31/03/2015 (đã được sửa đổi, bổ sung). Việc Chủ tịch HĐQT QTDND Vĩnh Hiệp ký sổ góp vốn là chưa phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ QTDND Vĩnh Hiệp ban hành ngày 23/05/2020, Điều 5 Quyết định số 04/2020/QĐ-HĐQT ngày 22/5/2020 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh Hiệp và Khoản 2 Điều 18 Thông tư 04/2015/TT-NHNN ngày 31/03/2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019). Thẩm quyền ký sổ góp vốn theo Khoản 5 Điều 28 - Phụ Lục 5 Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-NHNN 31/03/2015 (đã được sửa đổi, bổ sung) do Giám đốc QTDND thực hiện, phù hợp với thẩm quyền của Giám đốc QTDND Vĩnh Hiệp được quy định tại Khoản 4 Điều 7 Quyết định số 01/2020/QĐ-BĐH ngày 22/5/2020 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ máy điều hành QTDND Vĩnh Hiệp. Tính đến thời điểm 31/5/2024, đã có 08 sổ góp vốn của 08 thành viên được Chủ tịch QTDND Vĩnh Hiệp ký xác nhận, bao gồm: Lê Văn Hoà, Tạ Lê Thượng Nhân, Tô Thị Mỹ Châu, Lý Văn Thống Nhất, Võ Văn Điện, Nguyễn Văn Đạo, Ngô Kim Quyên, Trương Thị Tố Quyên.

- Đoàn thanh tra ghi nhận 1 trường hợp Chủ tịch HĐQT đã ký Phiếu thu số CT 0013/PT ngày 16/5/2024 (số tiền 300.000 đồng) là chưa phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT theo Khoản 1 Điều 20 Điều lệ QTDND Vĩnh Hiệp ban hành ngày 23/05/2020, Điều 5 Quyết định số 04/2020/QĐ-HĐQT ngày 22/5/2020 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT QTDND Vĩnh Hiệp. Thẩm quyền ký các chứng từ thu/chi thuộc về Giám đốc QTDND Vĩnh Hiệp được quy định tại Khoản 4 Điều 7 Quyết định số 01/2020/QĐ-BĐH ngày 22/5/2020 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ máy điều hành QTDND Vĩnh Hiệp.

*Trách nhiệm thuộc về: Ông Trương Văn Ngự – Chủ tịch HĐQT.

b) Hoạt động của BKS và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ: BKS có xây dựng đầy đủ quy chế hoạt động, quy trình kiểm toán nội bộ; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và giám sát thường xuyên về tổ chức, hoạt động của HĐQT, bộ máy điều hành; phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trước đại hội thành viên thường niên. Trưởng BKS tham dự các cuộc họp của HĐQT. Kiểm toán nội bộ tổ chức thực hiện kiểm toán theo nội dung kế hoạch đã được phê duyệt. Hệ thống kiểm soát được xây dựng hoàn chỉnh đảm bảo hoạt động giữa các bộ phận tính tách bạch, phân định rõ trách nhiệm, bảo đảm một quy trình nghiệp vụ phải có ít nhất 02 cán bộ tham gia. Tuy nhiên, quá trình kiểm soát, kiểm toán nội bộ chưa phát hiện, ngăn chặn kịp thời các sai phạm, cụ thể:

- Trong hoạt động cấp tín dụng (phân loại nợ, kiểm tra sử dụng vốn vay của khách hàng Lý Thông Tường và Huỳnh Quốc Vũ);



- Trong hoạt động của HĐQT liên quan đến ban hành Quyết định về việc ký lại thẻ thành viên và sổ góp vốn, ký sổ góp vốn/chứng từ không theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của QTDND Vĩnh Hiệp.

* Trách nhiệm thuộc về: Bà Nguyễn Thị Kim Thuyền - Trưởng Ban kiểm soát.

c) Hoạt động của BĐH: Giám đốc đã xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ máy điều hành QTDND Vĩnh Hiệp theo quy định nội bộ, Điều lệ và theo quy định của Pháp luật; Phân công nhiệm vụ của Bộ máy điều hành; Triển khai thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025, kế hoạch kinh doanh hàng năm của đơn vị theo Nghị quyết của Đại hội thành viên và HĐQT đến các bộ phận nghiệp vụ theo quy định; Chấp hành tốt các quy định về huy động, quản lý tiền mặt, ấn chỉ quan trọng; Thực hiện theo quy định về an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của đơn vị; Điều hành hoạt động QTDND an toàn, phát triển và hàng năm đều có lãi. Tuy nhiên trong quá trình hoạt động còn để xảy ra vi phạm trong công tác phân loại nợ, trích lập dự phòng và kiểm tra, giám sát vốn vay.

2. Việc triển khai và thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025

QTDND Vĩnh Hiệp tiến hành xây dựng và hoàn thiện Phương án số 01/2023/PA-QTD ngày 06/4/2023 Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 và đã được NHNN Chi nhánh tỉnh Kiên Giang phê duyệt. Phương án cơ cấu lại được triển khai thực hiện đến toàn bộ đơn vị và đạt kết quả theo kế hoạch, định kỳ hàng quý có đánh giá kết quả thực hiện Phương án cơ cấu.

Đến thời điểm 31/5/2024, QTDND Vĩnh Hiệp đã thực hiện đạt các chỉ tiêu theo lộ trình xây dựng phương án. Các chỉ tiêu cơ bản tăng trưởng so với thời điểm xây dựng phương án, đạt và vượt so với lộ trình thực hiện năm 2024, cụ thể:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu chính	Kế hoạch 2024	Thực hiện đến tháng 5 năm 2024	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch Năm 2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)
1	Vốn điều lệ	5.600	6.500	116%
2	Huy động	72.300	83.491	115%
3	Dư nợ cho vay	72.000	75.089	104%
4	Tỷ lệ nợ xấu	<3%	0,47%	Đạt
5	Lợi nhuận	1.169	926	79%

3. Thanh tra việc thực hiện quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động Ngân hàng theo Thông tư số 09/2020/TT-NHNN ngày 21/10/2020 của NHNN (Thông tư 09/2020/TT-NHNN)

3.1. Việc ban hành và triển khai chính sách quản lý về công nghệ thông tin

Đơn vị có ban hành Quyết định số 01/2024/QĐ-HĐQT ngày 08/05/2024 của Chủ tịch HĐQT quyết định ban hành quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động, áp dụng cho toàn bộ các bộ phận hoạt động tại đơn vị đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

Các nội dung quy định phù hợp với quy mô hoạt động và quản lý của đơn vị đáp ứng Điều 6 Thông tư 09/2020/TT-NHNN, được triển khai đến toàn bộ cán bộ làm việc tại đơn

vị và được thường xuyên rà soát bám theo chức năng, nhiệm vụ của từng chức danh vị trí công việc.

3.2. Việc thực hiện quản lý tài sản thông tin; quản lý thiết bị di động, vật mang tin; tài sản phần mềm

Đơn vị có danh sách liệt kê tài sản thông tin của đơn vị giao cho cá nhân sử dụng, tài nguyên thông tin được bảo đảm an toàn thông tin.

Tài sản vật lý, quản lý thiết bị di động, vật mang tin (Ổ cứng, thiết bị lưu trữ ngoài, USB ...): được giao, gán trách nhiệm cho cá nhân hoặc bộ phận quản lý, sử dụng.

Hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng và cơ sở dữ liệu: Hệ thống thông tin của đơn vị được phân loại cấp độ 2 phục vụ hoạt động nội bộ phục vụ khách hàng (Không yêu cầu vận hành 24/7) và cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý và hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động của QTDND theo hệ thống các phần mềm do Hiệp hội QTDND cung cấp, NH hợp tác xã Việt Nam, CIC, Thuế, Phần mềm báo cáo thống kê theo Thông tư 35/2015/TT-NHNN, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Đơn vị có dùng phần mềm diệt virus KASPERSKY: Phần mềm này được cài đặt (có mua bản quyền) cho máy vi tính của nhân viên.

Thông tin, dữ liệu được trao đổi, truyền tải, xử lý và lưu trữ trên các phần mềm ứng dụng của đơn vị. Tất cả các dữ liệu hệ thống liên quan đến hoạt động của đơn vị nằm trong máy chủ (Giao cho Kế toán trưởng). Việc sao lưu dự phòng được thực hiện trên hệ thống phần mềm (Hàng ngày vào cuối ngày hệ thống tự động sao lưu).

3.3. Việc quản lý nguồn nhân lực

Việc phân công bộ phận có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin: Có danh sách phân công nhiệm vụ truy cập xử lý từng phần mềm ứng dụng của đơn vị.

Việc cấp và thu hồi quyền truy cập hệ thống CNTT: Trong thời hiệu thanh tra có phát sinh thay đổi vị trí Giám đốc nên phát sinh cấp mới và thu hồi quyền truy cập hệ thống CNTT đối với Giám đốc.

Hiện Đơn vị có 10 nhân sự làm việc trực tiếp, nhưng không có nhân sự chuyên trách về lĩnh vực CNTT mà chỉ có 1 nhân viên am hiểu về CNTT xử lý những trường hợp trực trặc về kỹ thuật máy tính và các sự cố đơn giản về mạng. Đơn vị phân công bộ phận, cá nhân có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với nhiệm vụ mà mình phụ trách (Có 07 máy tính bàn đặt tại vị trí bàn làm việc của nhân sự được giao quản lý trong đó có 02 máy chủ là máy của kế toán trưởng và kế toán viên quản lý).

3.4. Việc quản lý vận hành hệ thống thông tin

a) Quản lý an toàn, bảo mật hệ thống mạng:

- Các máy tính tại đơn vị được cài đặt password và Phần mềm diệt virus KASPERSKY (có bản quyền);

- Có phiếu gửi thông báo bảo mật và thiết bị bảo mật Ikey duyệt báo cáo NHNN và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, người nhận là Giám đốc, Kế toán trưởng.

b) Việc phân công nhiệm vụ giám sát hệ thống ứng dụng CNTT, việc ghi nhật ký hoạt động của hệ thống CNTT: Có ghi nhật ký hoạt động của các máy móc của hệ thống CNTT, từng máy tính bàn làm việc.

c) Việc trao đổi thông tin nội bộ và ra ngoài: Được quản lý theo các quy định nội bộ.

d) Quản lý sự cố CNTT: thực hiện theo trình tự quy định về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin.

Trong quá trình vận hành các phần mềm, người được giao vận hành trực tiếp trao đổi với bên cung cấp phần mềm để xử lý trực tiếp, trong thời hiệu thanh tra chưa phát sinh sự cố làm ảnh hưởng đến hệ thống CNTT của đơn vị;

e) Sao lưu dữ liệu: Thực hiện theo cuối ngày làm việc (Dữ liệu được sao lưu trên hệ thống phần mềm quản lý).

3.5. Việc quản lý truy cập

- Quản lý truy cập mạng nội bộ: Khi truy cập mạng và các dịch vụ mạng Đơn vị đã tuân thủ các quy định, cụ thể: Chỉ được phép truy cập các mạng và dịch vụ mạng được phép truy cập; Chỉ được sử dụng các cách thức, phương tiện được phép sử dụng để truy cập; Chỉ truy cập khi đảm bảo các điều kiện an toàn thông tin; Sử dụng đúng định danh của mình khi truy cập, tuyệt đối không tiết lộ, cho người khác mượn định danh của mình để truy cập. Chịu trách nhiệm cá nhân trong việc đảm bảo an toàn thông tin trong thời gian truy cập; Tuân thủ yêu cầu thủ tục khi cấp phát, thay đổi, thu hồi quyền kết nối.

- Quản lý tài khoản và mã khóa bí mật người dùng: Trong thời kỳ thanh tra chưa phát sinh sai phạm, đơn vị thực hiện đúng theo quy định.

3.6. Quản lý dịch vụ bên thứ ba

Các bên thứ ba cung cấp dịch vụ cho đơn vị đều có hợp đồng cung cấp dịch vụ đảm bảo theo quy định tại Thông tư 09/2020/TT-NHNN.

4. Hoạt động cấp tín dụng; phân loại nợ, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; cơ cấu lại thời hạn trả nợ

4.1. Khái quát chung

Đến 31/05/2024, tổng dư nợ cho vay tại đơn vị là 75.089 triệu đồng, chiếm 78,81%/tổng sử dụng vốn. Dư nợ cho vay phân theo thể loại cho vay, hình thức bảo đảm tiền vay, mục đích sử dụng tiền vay và phương thức cho vay như sau:

- Phân theo thể loại cho vay: Cho vay ngắn hạn là 65.856 triệu đồng, chiếm 87,70%/tổng dư nợ; Cho vay trung, dài hạn là 9.233 triệu đồng, chiếm 12,30%/tổng dư nợ.

- Phân theo hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản với dư nợ 72.459 triệu đồng, chiếm 96,50%; Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản với dư nợ 2.631 triệu đồng, chiếm 3,50%.

- Phân theo mục đích sử dụng tiền vay: Cho vay sản xuất nông nghiệp là 16.357 triệu đồng, chiếm 21,78%; Cho vay kinh doanh dịch vụ là 31.287 triệu đồng, chiếm 41,67%; Cho vay tiêu dùng là 27.445 triệu đồng, chiếm 36,55%/tổng dư nợ.

- Phân theo phương thức cho vay: Cho vay trả góp (góp ngày) là 497 triệu đồng, chiếm 0,66%/tổng dư nợ với 03 tổ góp có bảo đảm bằng tài sản của Cộng tác viên (gồm 54 khách hàng vay vốn); Cho vay thông thường (theo món) là 74.592 triệu đồng, chiếm 99,34%.

4.2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động cho vay

QTDND Vĩnh Hiệp thực hiện theo quy định của pháp luật và các văn bản nội bộ về các quy chế, quy trình, quy định nội bộ và các văn bản liên quan đến hoạt động cấp tín dụng, phân loại nợ, trích lập dự phòng do QTDND Vĩnh Hiệp ban hành.

Qua chọn mẫu thanh tra hồ sơ vay vốn của 68 khách hàng với 79 món vay có dư nợ đến 31/05/2024 là 38.717 triệu đồng, chiếm 51,43% tổng dư nợ cho vay tại đơn vị (*Phụ lục 01*) và tiến hành đối chiếu, xác minh 46 khách hàng (56 món vay) có vay vốn với tổng dư nợ tại thời điểm 31/05/2024 là 28.331 triệu đồng, chiếm 73,36% tổng dư nợ thanh tra (*Phụ lục 02*), nhận thấy tình hình cụ thể như sau:

a) Về thẩm định và quyết định cho vay khi khách hàng không đủ điều kiện vay vốn theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 7 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng: Chưa phát hiện trường hợp đơn vị thực hiện không đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ về điều kiện vay vốn.

b) Về thẩm định theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng: Chưa phát hiện trường hợp đơn vị thực hiện không đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ về điều kiện vay vốn.

c) Về kiểm tra, giám sát vốn vay: 02 khách hàng dư nợ 1.050 triệu đồng, đơn vị thực hiện việc kiểm tra giám sát vốn vay chưa đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Thông tư 39 (được sửa đổi bởi Khoản 8 Điều 1 Thông tư 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023): “2. Tổ chức tín dụng có quyền, nghĩa vụ kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng theo quy định của pháp luật và quy trình nội bộ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Thông tư này”; chưa đúng theo Quyết định số 07/2018/QĐ-HĐQT ngày 11/08/2018 về việc ban hành Quy trình kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn và trả nợ đối với khách hàng, cụ thể:

- Khoản vay của khách hàng Lý Thống Tường dư nợ đến thời điểm 31/05/2024 là 700 triệu đồng: Khách hàng trễ hạn trả nợ lãi từ ngày 02/02/2024 đến ngày 31/5/2024 nhưng Biên bản kiểm tra và giám sát sử dụng vốn vay ngày 11/5/2024 ghi nhận tình hình tài chính của khách hàng ổn định, bình thường; khách hàng có đủ khả năng trả nợ.

Trách nhiệm thuộc về: Bà Trần Yến Nga – cán bộ tín dụng, ông Trần Văn Trường – Phó Giám đốc.

- Khoản vay của khách hàng Huỳnh Quốc Vũ dư nợ đến thời điểm 31/05/2024 là 350 triệu đồng: Khách hàng trễ hạn trả nợ lãi từ ngày 24/12/2023 đến ngày 14/4/2024 nhưng Biên bản kiểm tra và giám sát sử dụng vốn vay ngày 03/01/2024 ghi nhận tình hình tài chính của khách hàng ổn định, bình thường; khách hàng có đủ khả năng trả nợ.

Trách nhiệm thuộc về: Bà Trần Yến Nga – cán bộ tín dụng, ông Trần Văn Trường – Phó Giám đốc.

d) Về giải ngân vốn vay theo Thông tư số 21/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017: Chưa phát hiện trường hợp đơn vị thực hiện không đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ về giải ngân vốn vay cho khách hàng.

e) Về hồ sơ vay vốn; thời hạn vay vốn: Đơn vị thực hiện đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ về hồ sơ vay vốn và thời hạn vay vốn đối với khách hàng.

f) Về tài sản đảm bảo: Chưa phát hiện trường hợp đơn vị thực hiện không đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ về tài sản đảm bảo.

4.3. Về cơ cấu lại nợ theo quy định tại Thông tư 01/2020/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2021/TT-NHNN và Thông tư số 14/2021/TT-NHNN,

cơ cấu nợ theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023: Trong thời hiệu thanh tra, QTDND Vĩnh Hiệp không phát sinh trường hợp khách hàng được cơ cấu nợ.

4.4. Thanh tra việc phân loại nợ, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro

QTDND Vĩnh Hiệp thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng hàng tháng căn cứ vào số liệu cuối ngày làm việc cuối cùng của tháng. Qua thanh tra hồ sơ vay vốn của 68 khách hàng với 79 món vay có dư nợ đến 31/5/2024 là 38.717 triệu đồng, chiếm 51,43% tổng dư nợ cho vay của QTDND Vĩnh Hiệp, nhận thấy:

a. Về phân loại nợ: Đơn vị đã phân loại nợ không đúng quy định 02 món vay với dư nợ 1.050 triệu đồng. Tại thời điểm 31/05/2024, khách hàng đã quá thời hạn trả nợ lãi trên 10 ngày (01 món vay) và trên 90 ngày (01 món vay) so với thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, QTDND Vĩnh Hiệp vẫn phân loại nợ khách hàng thuộc nhóm 1 (nợ đủ tiêu chuẩn). Việc này, đơn vị đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 của Thống đốc NHNN quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25/04/2007 của Thống đốc NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng ban hành kèm theo quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005, cụ thể:

- Khoản vay của khách hàng Lý Thống Tường: Hợp đồng thỏa thuận vay vốn số 640/2023HĐCV ngày 01/11/2023; Số tiền cho vay 700 Triệu đồng; Mục đích vay: Mua bán lúa, gạo; Dư nợ đến 31/5/2024 là 700 Triệu đồng; Thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 01/11/2023 đến ngày 01/11/2024, lãi suất vay 13,92%/năm; Phương thức trả nợ: trả gốc cuối kỳ, trả lãi 03 tháng/lần; Giải ngân ngày 01/11/2023 số tiền 700 triệu đồng; Theo lịch trả nợ khoản vay của khách hàng: Khoản vay giải ngân ngày 01/11/2023 (thời hạn vay 12 tháng), kỳ trả nợ lãi 3 tháng (trả lãi vào các ngày 01/02/2024, 01/05/2024, 01/08/2023, 01/11/2024), trả nợ gốc cuối kỳ (01/11/2024).

Lịch sử trả nợ khoản vay của khách hàng: Ngày 10/01/2024: Khách hàng trả lãi (từ ngày 02/11/2023 đến ngày 30/11/2023) với số tiền 7.742.000 đồng (trả lãi 29 ngày). Ngày 19/04/2024: Khách hàng trả lãi (từ ngày 01/12/2023 đến ngày 19/12/2023) với số tiền 5.072.000 đồng (trả lãi 19 ngày). Ngày 18/06/2024: Khách hàng trả lãi (từ ngày 20/12/2023 đến ngày 19/02/2024) với số tiền 16.552.000 đồng (kỳ lãi 62 ngày).

Tại thời điểm trả nợ lãi theo lịch trả nợ lãi đã được thỏa thuận theo hợp đồng thỏa thuận vay vốn vào ngày 01/02/2024, khách hàng đã nộp lãi thiếu 63 ngày lãi (thiếu 16.818.411 đồng); ngày 01/05/2024, khách hàng nộp thiếu lãi 134 ngày lãi (thiếu 35.772.493 đồng). Khách hàng được QTDND Vĩnh Hiệp phân loại vào nợ nhóm 1 kỳ phân loại nợ quý I năm 2024 (tháng 4 năm 2024), chưa trích lập dự phòng cụ thể theo Báo cáo tình hình tài chính (nội bảng) kỳ tháng 4, tháng 5 năm 2024 và Bảng tính dự phòng chung quý I năm 2024 (ngày 12/4/2024), lãi hạch toán dự thu thời điểm 31/05/2024 là 44 triệu đồng. Khách hàng không có cơ cấu lại thời hạn trả nợ (giữ nguyên nhóm nợ).

Qua thanh tra nhận thấy: Đến thời điểm 31/03/2024 khách hàng đã trễ hạn trả nợ lãi 59 ngày phải được phân loại nợ nhóm 2 vào kỳ phân loại nợ quý I năm 2024 (tháng 4 năm 2024). Như vậy, đơn vị thực hiện việc phân loại nợ của khách hàng này chưa đúng Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 (đã được sửa đổi, bổ sung) và Quy định

về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2018/QĐ-HĐQT ngày 07/06/2018 của HĐQT QTDND Vĩnh Hiệp).

* Trách nhiệm thuộc về: Ông Trương Văn Ngũ – Chủ tịch HĐQT, Ông Nguyễn Huỳnh Thương – Giám đốc, Bà Nguyễn Thị Kim Thuyền - Trưởng Ban kiểm soát, Ông Trần Văn Thành – Kế toán trưởng, Ông Trần Văn Trường – Phó Giám đốc, Bà Trần Yến Nga - cán bộ tín dụng.

- Khoản vay của khách hàng Huỳnh Quốc Vũ: Hợp đồng thoả thuận vay vốn số 353/2023HĐCV ngày 23/06/2023; Số tiền cho vay 350 triệu đồng; Mục đích vay: sửa chữa nhà không thay đổi kết cấu và mua bán cá; Dư nợ đến 31/5/2024 là 350 triệu đồng; Thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 24/06/2023 đến ngày 24/06/2024; Lãi suất vay 14,16%/năm; Phương thức trả nợ: trả gốc cuối kỳ, trả lãi 03 tháng/lần; Giải ngân ngày 24/06/2023 số tiền 350 triệu đồng; Theo lịch trả nợ khoản vay của khách hàng: Khoản vay giải ngân ngày 24/06/2023 (thời hạn vay 12 tháng), kỳ trả nợ lãi 3 tháng (trả lãi vào các ngày 24/09/2023, 24/12/2023, 24/03/2024, 24/06/2024), trả nợ gốc cuối kỳ (24/06/2024).

Lịch sử trả nợ khoản vay của khách hàng: Khách hàng không trả nợ lãi theo lịch trả nợ lãi đã được thoả thuận theo hợp đồng thoả thuận vay vốn vào ngày 24/09/2023, và ngày 24/12/2023; Ngày 15/04/2024: Khách hàng trả lãi (từ ngày 24/06/2023 đến ngày 15/04/2024) với số tiền 40.327.000 đồng (trả lãi 297 ngày).

Khách hàng được QTDND Vĩnh Hiệp phân loại vào nợ nhóm 1 kỳ phân loại nợ quý I năm 2024 (tháng 4 năm 2024), chưa trích lập dự phòng cụ thể theo Báo cáo tình hình tài chính (nội bảng) kỳ tháng 4, tháng 5 năm 2024 và Bảng tính dự phòng chung quý I năm 2024 (ngày 12/4/2024), lãi hạch toán dự thu thời điểm 31/05/2024 là 06 triệu đồng. Khách hàng không có cơ cấu lại thời hạn trả nợ (giữ nguyên nhóm nợ).

Qua thanh tra nhận thấy: Đến thời điểm 31/03/2024 khách hàng đã trễ hạn trả nợ lãi 98 ngày phải được phân loại nợ nhóm 3 vào kỳ phân loại nợ quý I năm 2024 (tháng 4 năm 2024). Như vậy, đơn vị thực hiện việc phân loại nợ khách hàng này chưa đúng Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 (đã được sửa đổi, bổ sung) và Quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2018/QĐ-HĐQT ngày 07/06/2018 của HĐQT QTDND Vĩnh Hiệp).

- Trách nhiệm thuộc về: Ông Trương Văn Ngũ – Chủ tịch HĐQT, Ông Nguyễn Huỳnh Thương – Giám đốc, Bà Nguyễn Thị Kim Thuyền - Trưởng Ban kiểm soát, Ông Trần Văn Thành – Kế toán trưởng, Ông Trần Văn Trường – Phó Giám đốc, Bà Trần Yến Nga - cán bộ tín dụng.

Chất lượng tín dụng qua thanh tra:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/5/2024		Chênh lệch
	Số liệu đơn vị	Số liệu thanh tra	
Dư nợ nhóm 1	74.992	73.942	-1.050
Dư nợ nhóm 2	97	797	700
Dư nợ nhóm 3	0	350	350
Dư nợ nhóm 4	0	0	0
Dư nợ nhóm 5	0	0	0
Cộng	75.089	75.089	0
Tỷ lệ nợ xấu	0%	0,47%	

Như vậy, qua thanh tra QTDND Vĩnh Hiệp dư nợ nhóm 2 tăng 700 triệu đồng, dư nợ nhóm 3 tăng 350 triệu đồng so với báo cáo của đơn vị. Tổng dư nợ xấu tăng 350 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,47% tổng dư nợ.

b) Về trích lập dự phòng rủi ro:

QTDND Vĩnh Hiệp tiến hành trích lập dự phòng rủi ro hàng quý. Qua thanh tra nhận thấy đơn vị trích lập dự phòng cụ thể thiếu 25 triệu đồng, cụ thể: số dự phòng rủi ro cụ thể phải trích là 25 triệu đồng, số tiền đơn vị đã trích là 0 triệu đồng. Nguyên nhân trích lập dự phòng rủi ro thiếu do đơn vị đã tiến hành phân loại nợ sai 02 món vay với tổng dư nợ 1.050 triệu đồng.

c) Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro: Trong thời hiệu thanh tra, không phát sinh.

4.5. Về nợ xấu bán và xử lý nợ xấu cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC)

Trong thời hiệu thanh tra, việc bán nợ cho VAMC tại QTDND Vĩnh Hiệp không phát sinh.

4.6. Về thu phí trong cho vay

Qua thanh tra, chưa phát hiện QTD thu các loại phí trong cho vay trái quy định của NHNN.

4.7. Xử lý nợ xấu, thu hồi nợ ngoại bảng

a) Xử lý nợ xấu

Trong thời hiệu thanh tra, QTDND Vĩnh Hiệp báo cáo không phát sinh xử lý nợ xấu.

b) Về quản lý, thu hồi nợ tổn thất: Đến 31/5/2024, không phát sinh dư nợ tổn thất đang theo dõi ngoại bảng, do đó không phát sinh việc thu hồi nợ tổn thất.

4.8. Về tính và hạch toán lãi dự thu:

Qua rà soát việc tính và hạch toán lãi dự thu (thời điểm tháng 31/05/2024) cho thấy: Do đơn vị phân loại nợ 02 món không đúng quy định dẫn đến tính sai lãi dự thu 50 triệu đồng.

4.9. Đối chiếu, xác minh khách hàng

Qua công tác đối chiếu, xác minh cho thấy: Khách hàng vay vốn xác nhận có nợ QTDND Vĩnh Hiệp và các thông tin ghi trên Hợp đồng tín dụng khách hàng đang giữ khớp đúng với thông tin trên hợp đồng lưu tại QTDND Vĩnh Hiệp.

4.10. Về giới hạn cho vay

Đến 31/5/2024, QTDND Vĩnh Hiệp thực hiện cho vay đúng theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 8 Thông tư 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của NHNN, cụ thể:

- Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng cao nhất là 1.500 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 14,46% vốn tự có (Quy định không vượt quá 15%);

- Tổng mức dư nợ cho vay một khách hàng và người có liên quan cao nhất là 1.200 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 11,57% vốn tự có (Quy định không vượt quá 25%);

- Riêng các khoản cho vay đối với HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng của QTDND Vĩnh Hiệp: Không phát sinh.

- QTDND có cho vay Phó giám đốc với dư nợ tại thời điểm 31/5/2024 là 136 triệu đồng, tài sản thế chấp là bất động sản với giá trị định giá 213 triệu đồng.

4.11. Về lãi suất cho vay: Qua thanh tra, việc áp dụng lãi suất đối với cho vay thông thường (theo món) của QTD cho thấy QTD áp dụng lãi suất cho vay tương đối phù hợp với lãi suất bình quân trên địa bàn, cụ thể: đơn vị đang áp dụng mức lãi suất cho vay ngắn hạn là 12%/năm, trung hạn là 12,6%/năm (theo Công văn số 01/24/TB-QTDVH.KG ngày 25/2/2024).

5. Thanh tra về hoạt động huy động vốn và việc hạch toán lãi dự chi

5.1. Về nguồn vốn huy động

Tổng nguồn vốn huy động đến 31/5/2024 là 83.491 triệu đồng (337 sổ tiền gửi), tăng 4.553 triệu đồng (+5,77%) so với đầu năm, tăng 14.656 triệu đồng (+21,29%) so với thời điểm 31/12/2022 và chiếm 87,63% nguồn vốn hoạt động. 100% nguồn vốn huy động là tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn của thành viên và khách hàng (không phát sinh vay vốn Ngân hàng Hợp tác xã), trong đó: Huy động tiền gửi từ thành viên là 54.593 triệu đồng (219 sổ), chiếm 65,39% trên tổng số dư tiền gửi tiết kiệm.

Cơ cấu nguồn vốn huy động tiền gửi tiết kiệm khá ổn định, tiền gửi có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên đạt 55.948 triệu đồng (218 sổ), chiếm 67,01% trên tổng tiền gửi tiết kiệm. QTDND Vĩnh Hiệp huy động một khách hàng có số dư tiền gửi cao nhất tại thời điểm 31/5/2024 là 6.400 triệu đồng (Ngô Kim Quyên, 38 sổ tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn), chiếm 7,67% trên tổng số dư tiền gửi tiết kiệm.

5.2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về huy động vốn

5.2.1. Việc ban hành quy định nội bộ: Chủ tịch Hội đồng quản trị QTDND Vĩnh Hiệp đã ban hành Quyết định số 01/2022/QĐ-HĐQT ngày 01/08/2022 về việc ban hành quy định tiền gửi tiết kiệm; Quyết định số 01/2020/QĐ-HĐQT ngày 16/01/2020 về việc ban hành quy định nội bộ về quản lý, sử dụng sổ tiết kiệm trắng.

5.2.2. Việc thực hiện niêm yết công khai:

Tại thời điểm kiểm tra, QTDND Vĩnh Hiệp đã thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở các thông tin liên quan đến việc nhận tiền gửi theo quy định tại Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của NHNN quy định về tiền gửi tiết kiệm, Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng Hợp tác xã, QTDND và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống QTDND, cụ thể: Lãi suất tiền gửi tiết kiệm, thủ tục giao nhận tiền gửi tiết kiệm, biện pháp tra cứu khoản tiền gửi tiết kiệm, mẫu sổ tiết kiệm trắng do Ngân hàng Hợp tác xã ban hành, cung cấp.

Lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm được đơn vị công khai nằm trong mức lãi suất quy định tại Quyết định số 1729/QĐ-NHNN ngày 30/9/2020, Quyết định số 1607/QĐ-NHNN ngày 22/9/2022, Quyết định số 1812/QĐ-NHNN ngày 24/10/2022, Quyết định số 575/QĐ-NHNN ngày 31/03/2023, Quyết định số 951/QĐ-NHNN ngày 23/05/2023, Quyết định số 1124/QĐ-NHNN ngày 16/06/2023 của NHNN về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014.

Tại thời điểm thanh tra, QTDND Vĩnh Hiệp đang thực hiện mức lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm theo Thông báo số 02/24/TB-QTDVH.KG ngày 28/06/2024 của Giám đốc QTDND Vĩnh Hiệp về việc thông báo lãi suất huy động TGTK và cho vay của QTDVH, cụ thể: Lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn thấp nhất là 3,6%/năm, cao nhất là 6,5%/năm, lãi suất huy động bình quân là 5,27%/năm.

5.2.3. Việc chấp hành quy định nhận tiền gửi tiết kiệm, chi trả tiền gửi tiết kiệm và mức lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam

5.2.3.1. Kiểm tra thẻ lưu Sổ tiết kiệm còn số dư đến 31/5/2024 (337 thẻ lưu Sổ tiết kiệm với số dư là 83.491 triệu đồng, Phụ lục 3) và đối chiếu với báo cáo sao kê tại QTDND Vĩnh Hiệp, nhận thấy:

- Số dư tiền gửi của các khách hàng trên thẻ lưu khớp đúng với số liệu trên sao kê và trên bảng cân đối kế toán. Huy động tiền gửi từ thành viên là 54.593 triệu đồng (219 thẻ lưu Sổ tiết kiệm), chiếm 65,39% trên tổng số dư tiền gửi tiết kiệm, tỷ lệ huy động từ khách hàng là thành viên đáp ứng theo quy định tại khoản 19 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về Ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

- Lãi suất ghi trên thẻ lưu đều nằm trong mức lãi suất quy định của NHNN.

- Thẻ lưu sổ tiết kiệm ghi chép rõ ràng, đầy đủ thông tin của khách hàng, lãi suất, kỳ hạn, chữ ký mẫu của khách hàng và họ tên, chữ ký của giao dịch viên và của người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng theo quy định.

- Đơn vị thực hiện việc mở sổ tiết kiệm cho đối tượng khách hàng là cá nhân theo đúng quy định.

- Qua đối chiếu xác minh trực tiếp 11 khách hàng (51 sổ tiết kiệm có kỳ hạn) với số dư 18.220 triệu đồng (Phụ lục 5), chiếm 21,82% tổng số dư tiền gửi, cho thấy QTDND Vĩnh Hiệp áp dụng lãi suất đúng quy định của NHNN, quy định nội bộ của đơn vị, các thông tin ghi trên sổ tiết kiệm khách hàng đang giữ khớp đúng với thông tin trên sổ sách lưu tại đơn vị.

5.2.3.2. Kiểm tra chứng từ chi trả gốc, lãi tiền gửi tiết kiệm trong thời hiệu thanh tra (353 sổ tiết kiệm, Phụ lục 4), nhận thấy: QTDND Vĩnh Hiệp thực hiện chi trả lãi cho khách hàng với mức lãi suất theo đúng quy định của NHNN và QTDND trong từng thời kỳ. Chứng từ chi trả lãi và tất toán sổ tiết kiệm được lưu đầy đủ: Phiếu chi, sổ tiết kiệm tất toán và thẻ lưu kèm theo.

5.3. Về tính và hạch toán lãi dự chi

Qua kiểm tra việc tính và hạch toán lãi dự chi thời điểm 31/12/2023 (Phụ lục 6) và thời điểm 31/5/2024 (Phụ lục 3) cho thấy đơn vị hạch toán và tính lãi dự chi đúng theo quy định tại Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/09/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về quy định về phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng.

6. Công tác quản lý an toàn kho quỹ, quản lý và sử dụng ấn chỉ, giấy tờ có giá

6.1. Kiểm quỹ tiền mặt: Kiểm tra lúc 10 giờ 40 phút, ngày 26/7/2024

- Tồn quỹ trên sổ sách, lúc 10 giờ 40 phút, ngày 26/7/2024 là 225.668.800 đồng.
- Tồn quỹ thực tế, lúc 10 giờ 40 phút, ngày 26/7/2024 là: 225.669.500 đồng
- Tồn quỹ thực tế so với số liệu trên sổ sách kế toán (Sổ quỹ và Nhật ký quỹ) chênh lệch thừa 800 đồng. Nguyên nhân chênh lệch thừa do thu tiền lẻ qua giao dịch với khách hàng.

+ Chủ tịch HĐQT ký sổ góp vốn/chứng từ của QTDND Vĩnh Hiệp đã vi phạm các quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ QTDND Vĩnh Hiệp ban hành ngày 23/05/2020, Điều 5 Quyết định số 04/2020/QĐ-HĐQT ngày 22/5/2020 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh Hiệp và Khoản 2 Điều 18 Thông tư 04/2015/TT-NHNN ngày 31/03/2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019).

Trách nhiệm thuộc về: Ông Trương Văn Ngừ – Chủ tịch HĐQT.

- Về hoạt động của Ban Kiểm soát: Chưa làm tốt chức trách, nhiệm vụ khi không phát hiện, ngăn chặn kịp thời các sai phạm trong hoạt động cấp tín dụng (phân loại nợ, kiểm tra sử dụng vốn vay của khách hàng Lý Thống Tường và Huỳnh Quốc Vũ); các sai sót trong hoạt động của HĐQT trong việc ban hành Quyết định về việc ký lại thẻ thành viên và sổ góp vốn, ký sổ góp vốn/chứng từ không theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của QTDND Vĩnh Hiệp; Vi phạm các quy định tại Điều 24 Điều lệ QTDND Vĩnh Hiệp ban hành ngày 23/05/2020, Điều 84 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung).

Trách nhiệm thuộc về: Bà Nguyễn Thị Kim Thuyền - Trưởng Ban kiểm soát.

- Về hoạt động của Ban Điều hành: Chưa làm tốt chức trách, nhiệm vụ để xảy ra các sai phạm trong hoạt động cấp tín dụng (phân loại nợ, kiểm tra sử dụng vốn vay của khách hàng Lý Thống Tường và Huỳnh Quốc Vũ); Vi phạm các quy định tại Điều 28, 30, 31 Điều lệ QTDND Vĩnh Hiệp ban hành ngày 23/05/2020, Điều 86 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung).

Trách nhiệm thuộc về: Ông Nguyễn Huỳnh Thương – Giám đốc, Ông Trần Văn Trường – Phó Giám đốc, Ông Trần Văn Thành – Kế toán trưởng.

2. Việc triển khai và thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025: Qua kết quả thanh tra công tác triển khai và thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 nhận thấy QTDND Vĩnh Hiệp đã triển khai thực hiện Phương án cơ cấu lại và cơ bản đạt kết quả theo kế hoạch.

3. Thanh tra việc thực hiện quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động Ngân hàng theo Thông tư số 09/2020/TT-NHNN ngày 21/10/2020 của NHNN (Thông tư 09/2020/TT-NHNN): Qua kết quả thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động Ngân hàng nhận thấy QTDND Vĩnh Hiệp đã tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật và NHNN.

4. Hoạt động cấp tín dụng; phân loại nợ, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; cơ cấu lại thời hạn trả nợ: Nhìn chung đơn vị thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật cũng như quy định nội bộ trong hoạt động cấp tín dụng; phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng; cơ cấu lại thời hạn trả, miễn giảm lãi, phí; tình hình xử lý thu hồi nợ xấu, nợ đã xử lý rủi ro. Tuy nhiên qua thanh tra cho thấy QTDND Vĩnh Hiệp còn một số tồn tại cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát vốn vay chưa đúng quy định đối với 02 khoản vay của 02 khách hàng với tổng dư nợ là 1.050 triệu đồng. Đơn vị thực hiện việc kiểm tra giám sát vốn vay chưa đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Thông tư 39 (được sửa đổi bởi Khoản 8 Điều 1 Thông tư 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023): Quyết định số 07/2018/QĐ-HĐQT ngày 11/8/2018 về việc ban hành Quy trình kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn và trả nợ đối với khách hàng. Trách nhiệm thuộc về: Ông Trần Văn Trường – Phó Giám đốc, Bà Trần Yến Nga - cán bộ tín dụng.

- Phân loại nợ trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro chưa đúng quy định 02 món vay với dư nợ 1.050 triệu đồng: Đơn vị thực hiện phân loại nợ chưa đúng quy định tại Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 (đã được sửa đổi, bổ sung) của NHNN về việc ban hành quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng; Quyết định số 04/2018/QĐ-HĐQT ngày 07/06/2018 của HĐQT QTDND Vĩnh Hiệp về phân loại nợ,

trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng. Trách nhiệm thuộc về: Ông Trương Văn Ngữ – Chủ tịch HĐQT, Ông Nguyễn Huỳnh Thương – Giám đốc, Bà Nguyễn Thị Kim Thuyền - Trưởng Ban kiểm soát, Ông Trần Văn Thành – Kế toán trưởng, Ông Trần Văn Trường – Phó Giám đốc, Bà Trần Yến Nga - cán bộ tín dụng.

5. Thanh tra về hoạt động huy động vốn và việc hạch toán lãi dự chi: QTDND Vĩnh Hiệp đã tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật, của NHNN về hoạt động huy động vốn, việc hạch toán lãi dự chi.

6. Công tác quản lý an toàn kho quỹ, quản lý và sử dụng ấn chỉ, giấy tờ có giá: QTDND Vĩnh Hiệp đã tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật, của NHNN trong công tác quản lý an toàn kho quỹ, quản lý và sử dụng ấn chỉ, giấy tờ có giá.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng (nếu có): Đoàn thanh tra đã lập biên bản và tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi phân loại tài sản có không đúng quy định của pháp luật. Mức phạt được áp dụng là 35.000.000 đồng.

V. Kiến nghị các biện pháp xử lý

1. Kiến nghị

1.1. Đối với tổ chức và hoạt động quản trị, điều hành và kiểm soát, kiểm toán nội bộ

- Yêu cầu QTDND Vĩnh Hiệp hủy bỏ Quyết định ngày 26/02/2024 của Chủ tịch HĐQT về việc ký lại thẻ thành viên và sổ góp vốn QTDND Vĩnh Hiệp do ban hành không đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ của QTDND Vĩnh Hiệp. *Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Kết luận thanh tra được ban hành.*

- Yêu cầu QTDND Vĩnh Hiệp thực hiện theo đúng mẫu quy định về sổ góp vốn theo quy định của NHNN ban hành tại Phụ lục số 04 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 Quy định về quỹ tín dụng nhân dân, có biện pháp khắc phục phù hợp đối với các sổ góp vốn đã ban hành cho thành viên không đúng mẫu theo quy định của NHNN. *Thời gian thực hiện kiến nghị là 30 ngày kể từ ngày Kết luận thanh tra được ban hành.*

- Yêu cầu Chủ tịch HĐQT tuân thủ đúng quy định tại Điều 89 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ban hành ngày 18/01/2024 về quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT trong thực hiện nhiệm vụ, nghiêm cấm việc ký sổ góp vốn và các chứng từ thu, chi không thuộc thẩm quyền. *Thực hiện ngay khi Kết luận thanh tra được ban hành.*

1.2. Đối với hoạt động cấp tín dụng; phân loại nợ, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; cơ cấu lại thời hạn trả nợ

- Đối với sai phạm kiểm tra, giám sát vốn vay được nêu tại mục III.4: Yêu cầu đơn vị tiến hành kiểm tra, giám sát vốn vay theo quy định tại Điều 24 Văn bản hợp nhất số 21/VBHN-NHNN ngày 16/7/2024 của NHNN, đánh giá lại nhu cầu sử dụng vốn vay của khách hàng, trên cơ sở đó có các biện pháp xử lý tín dụng phù hợp để đảm bảo việc thu hồi nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, hạn chế rủi ro. *Thời gian thực hiện kiến nghị 30 ngày kể từ ngày Kết luận thanh tra ban hành.*

- Đối với sai phạm về phân loại nợ được nêu tại mục III.4: Yêu cầu đơn vị thực hiện lại việc phân loại nợ, đồng thời tiến hành trích lập dự phòng bổ sung và xuất toán ra ngoài bảng phân lãi dự thu đối với 02 khoản vay của 02 khách hàng với tổng dư nợ 1.050 triệu đồng theo đúng quy định của pháp luật tại Thông tư 36/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 Quy định về phân loại tài sản có của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. *Thời gian thực hiện kiến nghị 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.*

- Yêu cầu QTDND Vĩnh Hiệp tổ chức họp, kiểm điểm, rút kinh nghiệm liên quan đến các sai phạm về phân loại nợ và trích lập dự phòng; kiểm tra, giám sát vốn vay; hoạt động quản trị, điều hành và kiểm soát. Trên cơ sở mức độ sai phạm, rủi ro có thể ảnh hưởng đến an toàn vốn của đơn vị, tiến hành xem xét trách nhiệm của các cá nhân có liên quan được nêu tại mục III.1 và mục III.4. *Thời gian thực hiện kiến nghị 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.*

2. Khuyến nghị

- Đề nghị QTDND Vĩnh Hiệp thực hiện rà soát các hồ sơ tín dụng Đoàn thanh tra chưa thanh tra, đảm bảo đảm các khoản vay tuân thủ đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ.

- Yêu cầu Ban kiểm soát và kiểm toán nội bộ tăng cường công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các sai phạm trong quá trình hoạt động.

3. Công khai Kết luận thanh tra

Yêu cầu đơn vị thực hiện việc niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của QTDND Vĩnh Hiệp trong thời gian ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

Trên đây là nội dung kết luận thanh tra đối với QTDND Vĩnh Hiệp, yêu cầu đơn vị tổ chức, chấn chỉnh, xây dựng kế hoạch khắc phục đầy đủ và đúng thời hạn các tồn tại, sai phạm được nêu trong kết luận thanh tra và thực hiện báo cáo việc khắc phục sửa sai nội dung kiến nghị trong Kết luận thanh tra về NHNN Kiên Giang (qua thanh tra, giám sát chi nhánh) vào ngày 10 hàng tháng cho đến khi khắc phục xong các kiến nghị./.

Nơi nhận:

- QTDND Vĩnh Hiệp;
- Giám đốc NHNN Chi nhánh Kiên Giang;
- Cơ quan TTGSNH;
- Lưu: VT, Hồ sơ thanh tra.

CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT



Giang Tiến Dũng